

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS - ST

Ngày: 05 - 10 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh.

- Ông Nguyễn Văn Truyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST - HS, ngày 11/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST - HS, ngày 21/9/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S (chết) và bà Đỗ Thị S (chết), có vợ là Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/01/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau; nhân thân: Ngày 31/10/2014 bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 15/01/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị cáo bị tạm giữ ngày 01/7/2018, đến ngày 03/7/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Trợ giúp viên pháp lý ông Lê Huỳnh Nhựt T thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người bị hại:*

Phan Thị T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Dương Thị Diễm H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Nguyễn Tùng C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Kinh G, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKS, ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thể hiện:

Khoảng 09 giờ ngày 01/7/2018, Nguyễn Sơn L mượn xe mô tô biển số: 51P5- xxxx của chị Dương Thị Diễm H lưu thông từ thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre đến xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre mục đích tìm người có đeo dây chuyền vàng sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến đoạn lộ bê tông thuộc ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre thì L phát hiện bà Phan Thị T có đeo dây chuyền vàng đang điều khiển xe mô tô lưu thông theo chiều ngược lại. L liền cho xe chạy áp sát dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà T và chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bà T liền truy hô và được anh Nguyễn Tùng C chặn lại nên L quay xe chạy ngược lại hướng bà T và té ngã nên bỏ xe và tài sản vừa giật được chạy bộ bỏ trốn nhưng bị anh C cùng quần chúng nhân dân và lực lượng chức năng truy đuổi bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong biên bản phạm tội quả tang gồm:

01 xe mô tô biển số: 51P5- xxxx và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 51P5- xxxx mang tên Nguyễn Thị Kim L.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sơn L.

Vật chứng do người bị hại giao nộp:

01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 5,4cm, có nhiều mắc xích được nối với một đoạn thẳng.

01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính đá hình ovan màu trắng.

Vật chứng do Nguyễn Sơn L giao nộp:

01 áo khoác màu đỏ hiệu FILA; 01 áo thun màu xanh, trắng; 01 quần Short Kaki màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu RARIS; 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu BIOREN CATHA.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 49, ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre xác định 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 11,1586 gam và 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng có gắn đá trên bề mặt, khối lượng 4,4499 gam có tổng giá trị là 6.981.782 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn L từ 03 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho người bị hại bà Phan Thị T 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 11,1586 gam và 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng có gắn đá trên bề mặt, khối lượng 4,4499 gam, trao trả cho chị Dương Thị Diễm H 01 xe mô tô biển số: 51P5- xxxx và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 51P5- xxxx mang tên Nguyễn Thị Kim L, trao trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sơn L; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác. Đối với chị H cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Sơn L khai: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại Phan Thị T như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thống nhất với kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chưa có tiền án được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 41 năm 2017 của Quốc hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới 03 năm tù.

Người bị hại bà Phan Thị T khai: Về diễn biến toàn bộ hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bà thống nhất với kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T khai: Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà T là tài sản chung của ông và bà T. Nay bà T đã nhận lại tài sản xong, ông không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Diễm H khai: Xe mô tô biển số: 51P5- xxxx là tài sản của chị, khi bị cáo mượn xe chị không biết bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội, hiện nay chị đã nhận lại xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô xong, chị không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, đồng thời căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Sơn L đã khai nhận toàn bộ các hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/7/2018, phù hợp với lời khai của người bị hại về số lượng, đặc điểm, chủng loại tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ ngày 01/7/2018, bị cáo Nguyễn Sơn L đã có hành vi cướp giật của bà Phan Thị T 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 11,1586 gam và 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng có gắn đá trên bề mặt, khối lượng 4,4499 gam, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá là 6.981.782 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, thực hiện tội phạm đã hoàn thành về hành vi và đạt về hậu quả. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn dùng xe mô tô áp sát vào người bị hại cũng đang lưu thông trên xe mô tô giật lấy tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe của người bị hại cũng như người khác nên được xác định là “dùng thủ đoạn nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân dân, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn nguy hiểm có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe của công dân là khách thể vô cùng quan trọng

được pháp luật hình sự bảo vệ. Hiện nay tình hình các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản trên địa bàn huyện xảy ra với chiều hướng gia tăng và tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp, tạo tâm lý bất bình đối với nhân dân địa phương và dư luận xã hội kịch liệt lên án. Muốn đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, duy trì nền an ninh trật tự ổn định tại địa phương cần đưa ra xét xử nhanh và có hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, lẽ ra bị cáo phải biết chí thú làm ăn, tích cực lao động tìm việc làm chân chính để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân và góp phần phát triển xã hội nhưng hoàn toàn ngược lại, với bản chất bất chấp xem thường pháp luật và các nguyên tắc chuẩn mực của đời sống xã hội, với bản chất chạy lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lôi cuốn bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Trong khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 31/10/2014 bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và có 01 tiền sự: ngày 15/01/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau (cả hai lần bị xử phạt hành chính nêu trên bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt). Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo là người bất chấp xem thường pháp luật, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng bị cáo không chấp hành quyết định xử phạt, nay lại thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức độ cao hơn nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn, cách ly sự hoạt động bình thường của bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giúp bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc, chuẩn mực của đời sống xã hội, đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Phan Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, chị Dương Thị Diễm H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho người bị hại bà Phan Thị T 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 11,1586 gam và 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng có gắn đá trên bề mặt, khối lượng 4,4499 gam, trao trả cho chị Dương Thị Diễm H 01 xe mô tô biển số: 51P5- xxxx và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 51P5- xxxx mang tên Nguyễn Thị Kim L, trao trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sơn L, xét thấy các vật chứng nêu trên đã xử lý xong ở giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với các vật chứng còn lại của vụ án cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý như sau: tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ hiệu FILA; 01 áo thun màu xanh, trắng; 01 quần Short Kaki màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu RARIS; 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu BIOREN CATHA đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Sơn L do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đã không còn giá trị sử dụng.

[6] Xét về quan điểm luận tội của ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[7] Bị cáo Nguyễn Sơn L do thuộc diện hộ nghèo và có yêu cầu miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn L 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/7/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Phan Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, chị Dương Thị Diễm H không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu đỏ hiệu FILA; 01 áo thun màu xanh, trắng; 01 quần Short Kaki màu xám; 01 nón bảo hiểm màu xám hiệu RARIS; 01 đôi dép kẹp màu đen hiệu BIOREN CATHA đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Sơn L

(các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý).

4. Về nghĩa vụ nộp án phí:

Bị cáo Nguyễn Sơn L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ
và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện M
(Cơ quan CSĐT, THAHS, Bộ phận HS) (3b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VT, THA (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Thiện